TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT
Ngày 13 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Điệt.

Bà Tòng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Minh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Vì Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo: Vì Văn T, sinh ngày 28/5/2000, tại huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản B, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn N và bà Vì Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- *Bị hại:* Vì Văn B1 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

+ Ông Vì Văn N1, sinh năm 1953 là bố đẻ của bị hại. Nơi cư trú: Bản B2, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Vì Thị H, sinh năm 2001 là vợ của bị hại. Nơi cư trú: Bản B2, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vì Văn N, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Bản B, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Ngoài ra còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 31/5/2019, tại km 24 + 888 Quốc lộ 6C thuộc địa phận bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS 26C - 041.51 do Hoàng Văn V, sinh năm 1993, trú tại: Bản Y, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La điều khiển đi hướng P - L với xe mô tô BKS 26N1 - 002.91 do Vì Văn T điều khiển chở Vì Văn B1 đi ngược chiều. Hậu quả Vì Văn T và Vì Văn B1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện M, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì Vì Văn B1 tử vong tại bệnh viện.

Sau khi tại nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Sơn La đã phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi; khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Vì Văn T.

Kết quả đo nồng độ cồn đối với Vì Văn T là 0,257 miligam/ 1 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 54/TT ngày 18/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận "*Đa chấn thương. Chấn thương sọ não kín, vỡ xương trán thái dương phải do va đập là nguyên nhân gây tử vong*" đối với Vì Văn B1.

Tại Công văn số 1307/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 24/6/2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La xác định Vì Văn T không được cấp giấy phép lái xe theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Hoàng Văn T2 (người quản lý xe ô tô) và Hoàng Văn V đã thỏa thuận hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Vì Văn B1 số tiền 26.400.000đ và cho gia đình Vì Văn T số tiền 24.400.000đ. Gia đình Vì Văn T và đại diện gia đình Vì Văn B1 đã nhận đủ số tiền trên và cam đoan không có ý kiến gì thêm.

Đại diện gia đình Vì Văn B1 yêu cầu Vì Văn T cùng gia đình phải bồi thường 150.000.000đ tiền tổn thất về tinh thần. Do hai bên chưa thoả thuận được nên gia đình Vì Văn B1 đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Vì Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết phần dân sự, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/12/2019, bị cáo Vì Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vì Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Chị Vì Thị H nhất trí với phần bồi thường dân sự Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Vì Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vì Văn N không yêu cầu bị cáo Vì Văn T phải hoàn trả số tiền 10.000.000đ gia đình ông đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vì Văn T, giữ nguyên mức hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng và điều kiện thi hành án đối với bị cáo.

Bị cáo Vì Văn T nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Vì Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vì Văn N không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc bị cáo từ chối người bào chữa trong giai đoạn xét xử phúc thẩm:

Bị cáo Vì Văn T cư trú tại xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La là xã nghèo, thuộc

diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, căn cứ theo yêu cầu của gia đình bị cáo, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La đã cử ông Cầm Trọng T3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm là người bào chữa cho bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, sau khi Tòa án cấp phúc thẩm có quyết định đưa vụ án ra xét xử, người bào chữa cho bị cáo là ông Cầm Trọng T3 có văn bản từ chối bào chữa cho bị cáo với lý do gia đình bị cáo chỉ yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La cử người bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Mặc dù Tòa án cấp phúc thẩm đã giải thích cho bị cáo về quyền được yêu cầu trợ giúp pháp lý miễn phí trong giai đoạn xét xử phúc thẩm nhưng bị cáo Vì Văn T và đại diện gia đình bị cáo là ông Vì Văn N (bố đẻ của bị cáo) đều không yêu cầu được trợ giúp pháp lý nên Tòa án cấp phúc thẩm đã lập biên bản về việc bị cáo từ chối người bào chữa theo quy định tại Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự và chấm dứt tư cách người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T đối với ông Cầm Trọng T3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vì Văn N1 đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, ông Vì Văn N1 nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về phần dân sự, không có kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt ông N1 theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Vì Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 31/5/2019, sau khi sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn là 0,257mg/l khí thở, mặc dù không có Giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo Vì Văn T vẫn điều khiển xe mô tô BKS 26N1 - 002.91 chở Vì Văn B1 ngồi sau đi không đúng phần đường và không giảm tốc độ, không điều khiển xe đi về phía bên phải theo chiều đi của mình nên đã đâm vào xe ô tô BKS 26C - 041.51 do Hoàng Văn V điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm B1 tử vong.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vì Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo Vì Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ

thẩm nhận định để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Mặc dù tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên cụ thể về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này là thiếu sót nhưng mức hình phạt 30 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Xét bị cáo Vì Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được gia đình bị cáo, gia đình bị hại và chính quyền địa phương bảo lãnh. Hơn nữa, tại cấp phúc thẩm, bị cáo còn xuất trình giấy chứng nhận phẫu thuật chấn thương, chỉnh hình tại Bệnh viện V1 - Hà Nội, trong đó bị cáo phải làm phẫu thuật nối gân duỗi, găm kim cố định khớp cổ chân, xuyên kim cố định xương đòn trái, nẹp vis, khâu tạo hình vết thương với tình trạng lúc ra viện là tạm ổn. Hiện nay việc đi lại của bị cáo gặp nhiều khó khăn, khả năng vận động và lao động bị hạn chế nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mở lượng khoan hồng, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 30 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng chuyển biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đảm bảo biện pháp răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Vì Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần dân sự và án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vì Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La như sau:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vì Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Vì Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/3/2020).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hải